

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh
về dự thảo Nghị quyết tạm giao biên chế cán bộ, công chức, tổng số
lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước
cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025**

Căn cứ Báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND ngày 20/6/2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về dự thảo Nghị quyết tạm giao biên chế cán bộ, công chức, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025; trên cơ sở báo cáo, đề xuất của cơ quan chuyên môn, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh tiếp thu, giải trình như sau:

1. Về sự phù hợp của dự thảo nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và phù hợp với tình hình, điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương (tại mục 1 Báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND): Đề nghị UBND tỉnh đảm bảo thông tin thông suốt, thống nhất phương pháp thực hiện với tinh Thái Nguyên trong quá trình xây dựng Nghị quyết này, đảm bảo thuận lợi khi xây dựng dự thảo Nghị quyết chung của tỉnh sau sắp xếp.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế.

2. Về nội dung thẩm tra (tại điểm b mục 2 Báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND), UBND tỉnh giải trình như sau:

- Về nội dung Tờ trình UBND tỉnh đề xuất điều chỉnh 6.164 biên chế viên chức của UBND cấp huyện chuyển về 37 ĐVHC cấp xã mới, tuy nhiên tại Phụ lục I kèm theo dự thảo nghị quyết là 6.165 biên chế.

Nội dung này UBND tỉnh đính chính như sau: Số biên chế viên chức đề xuất điều chỉnh từ UBND cấp huyện chuyển về 37 ĐVHC cấp xã mới là **6.165** biên chế.

- Về cơ sở thực tiễn đề xuất việc tạm giao biên chế cho các xã trên số được giao; đánh giá những vấn đề phát sinh, trong trường hợp sau sắp xếp, thực hiện việc giao biên chế theo số có mặt; báo cáo số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh được điều động, bố trí công tác về cấp xã hiện nay và khẳng định không vượt quá số biên chế cấp huyện, cấp xã được giao:

Để bảo đảm số biên chế bố trí cho nhân sự là cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh được điều động về công tác tại các xã trước khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025, UBND tỉnh đề xuất tạm giao biên chế cho các xã bằng số được giao, trong đó có 171 biên chế

chưa sử dụng (38 biên chế công chức cấp huyện và 133 biên chế cán bộ, công chức cấp xã)¹. Việc giao biên chế cho các xã mới sau sắp xếp trên tổng số biên chế (không giao theo số có mặt) phù hợp Kết luận số 163-KL/TW ngày 06/6/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư², trong đó chỉ đạo: “**Thống nhất chủ trương giao Ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo việc quản lý tổng biên chế năm 2025 đã được Ban Tổ chức Trung ương giao...; chủ động quyết định việc điều chuyển số chỉ tiêu biên chế giữa khối chính quyền và khối Đảng, đoàn thể ở địa phương trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp theo đúng chủ trương, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (bảo đảm không thay đổi tổng biên chế và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức đã được Ban Tổ chức Trung ương giao cho địa phương)**”. Đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh đã điều động 174 công chức, viên chức cấp tỉnh đến công tác tại các xã (trong đó cân đối, bố trí nhân sự vào các xã có cán bộ, công chức xin nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP để bảo đảm không vượt quá số biên chế được giao). Nếu tạm giao biên chế cho các xã bằng số biên chế có mặt sẽ rất khó khăn trong việc bố trí biên chế cho cấp xã để tiếp nhận nhân sự nêu trên. Qua công tác phối hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy dự kiến phương án xin chủ trương Ban Thường vụ Tỉnh ủy điều chỉnh 432 biên chế công chức (gồm 372 biên chế công chức cấp huyện và 60 biên chế công chức cấp tỉnh³) về các xã để thực hiện nhiệm vụ và bảo đảm số biên chế để tiếp nhận nhân sự là cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể cấp tỉnh về công tác tại các xã (dự kiến điều động khoảng 87 nhân sự cấp tỉnh về cấp xã).

Với phương án điều chỉnh biên chế khối Đảng, đoàn thể và khối chính quyền về cấp xã nêu trên và dự kiến số lượng cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ thì số biên chế để tiếp nhận nhân sự từ cấp tỉnh về cấp xã sẽ bảo đảm không vượt quá tổng số biên chế giao cho cấp xã.

- Đối với nội dung đề nghị UBND tỉnh báo cáo cụ thể, việc tiếp tục đưa vào Nghị quyết HĐND tỉnh 756 biên chế chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thường trực và 05 chức danh đoàn thể có trùng lặp với dự kiến giao biên chế của Tỉnh ủy đối với biên chế khối Đảng, đoàn thể hay không.

Nội dung này, UBND tỉnh báo cáo như sau: Qua công tác phối hợp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy thống nhất phương án tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ

¹ Chưa bao gồm 739 biên chế cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã có nguyện vọng xin nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ thôi việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ (cấp huyện 328 người; cấp xã 411 người), hiện nay cơ quan chuyên môn đang thẩm định hồ sơ để xác định cụ thể số lượng cán bộ, công chức, viên chức đủ điều kiện được nghỉ việc theo quy định.

² Về thực hiện một số nội dung, nhiệm vụ khi sắp xếp tổ chức bộ máy và ĐVHC theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

³ Chưa bao gồm 64 biên chế công chức, viên chức cấp huyện có nguyện vọng xin nghỉ việc theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

không giao 756 biên chế chức danh Bí thư, Phó Bí thư Thường trực và 05 chức danh đoàn thể cấp xã, đề UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tạm giao như đầu năm 2025⁴, do đó không trùng lắp về việc giao biên chế cho cấp xã.

- Đối với nội dung đề nghị UBND tỉnh thuyết minh bổ sung nội dung số công chức dự kiến điều động, bố trí công tác tại các xã sau sắp xếp sẽ không gắn với chuyển biên chế cấp tỉnh về cấp xã, đồng thời báo cáo số lượng cán bộ, công chức cấp tỉnh sẽ điều động, bố trí công tác về các xã, phường sau sắp xếp và khẳng định không vượt quá số biên chế cấp huyện, cấp xã được giao.

Nội dung này, UBND tỉnh đã báo cáo, giải trình tại mục 2 nêu trên.

3. Về dự thảo nghị quyết

Đối với nội dung đề nghị bổ sung bãi bỏ Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 điều chỉnh số lượng người làm việc tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND; đề nghị bổ sung mục II, phụ lục I cụm từ “*hình thành sau sắp xếp*”, thành “*Cấp xã (hình thành sau sắp xếp)*”.

UBND tỉnh tiếp thu ý kiến của Ban Pháp chế.

(có dự thảo Nghị quyết gửi kèm theo).

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình của UBND tỉnh đối với nội dung thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh về dự thảo Nghị quyết tạm giao biên chế cán bộ, công chức, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng ĐDBQH và HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- LĐVP;
- Lưu: VT, M.Anh, Hồng, Hòa, Lệ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đ. Bình
Nguyễn Đăng Bình

⁴ Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Kạn năm 2025.



Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Tạm giao biên chế cán bộ, công chức, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ ...**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 147/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tạm giao biên chế cán bộ, công chức, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 106/BC-HĐND ngày 20 tháng 6 năm 2025 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tạm giao biên chế cán bộ, công chức, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước cấp tỉnh, cấp xã (hình thành sau sắp xếp) trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tạm giao biên chế cán bộ, công chức là 3.665 biên chế, trong đó:

- a) Biên chế công chức các cơ quan hành chính cấp tỉnh: 905 biên chế.
- b) Biên chế cán bộ, công chức cấp xã: 2.760 biên chế.

2. Tạm giao số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên là 8.647 người, trong đó:

- a) Sự nghiệp giáo dục và đào tạo: 6.898 người;
- b) Sự nghiệp y tế: 985 người;
- c) Sự nghiệp văn hóa, thể thao và thông tin: 268 người;

d) Sự nghiệp khoa học: 15 người;

đ) Sự nghiệp khác: 481 người.

3. Tạm giao số lượng người làm việc trong các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh: 47 người.

(Có Phụ lục số và Phụ lục số II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 21/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; bãi bỏ Điều 1 Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đối với các huyện, thành phố thuộc tỉnh Bắc Kạn năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 03/4/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh số lượng người làm việc tại Phụ lục số II kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2024 quyết định biên chế công chức, phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khoá X, kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh uỷ, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) uỷ, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục I
TẠM GIAO BIÊN CHẾ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
CẤP TỈNH, CẤP XÃ NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức, viên chức	Biên chế công chức	Biên chế viên chức						Ghi chú
				Tổng	Sự nghiệp giáo dục	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Sự nghiệp Khoa học	Sự nghiệp khác	
A	B	I	2	3=4+5+6+7+8	4	5	6	7	8	9
	Tổng số I + II	12.312	3.665	8.647	6.898	985	268	15	481	
	Cấp tỉnh	3.387	905	2.482	845	985	161	15	476	
1	Văn phòng ĐDBQH&HĐND tỉnh	30	30	-						
2	Văn phòng UBND tỉnh	84	41	43					43	
3	Sở Nội vụ	114	61	53	1	12			40	
4	Sở Tư pháp	57	24	33					33	
5	Sở Tài chính	65	65	-						
6	Sở Công Thương	63	63	-						
7	Sở Nông nghiệp và Môi trường	500	285	215					215	
8	Sở Xây dựng	65	65	-						
9	Sở Khoa học và Công nghệ	75	41	34				15	19	
10	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	146	38	108			107		1	
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	796	37	759	759					
12	Sở Y tế	1.079	52	1.027	2	972			53	
13	Thanh tra tỉnh	72	72	-						
14	Ban Dân tộc	19	19	-						
15	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	22	12	10					10	
16	Ban Quản lý Vườn Quốc gia Ba Bể	62		62					62	
17	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	84		84	83	1				
18	Đài Phát thanh và Truyền hình Bắc Kạn	54		54			54			
II	Cấp xã (hình thành sau sắp xếp)	8.925	2.760	6.165	6.053	-	107	-	5	
1	Phường Bắc Kạn	423	108	315	306		7		2	Số biên chế công chức cấp xã tại cột (2) đã bao gồm số biên chế chức danh Bí thư, Phó bí thư Thường trực và 05 chức danh đoàn thể (gồm 756 biên chế) đã giao cho xã tại Nghị quyết số 77/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 của HĐND tỉnh
2	Phường Đức Xuân	384	101	283	275		7		1	
3	Xã Phong Quang	170	75	95	95					
4	Xã Thượng Minh	247	79	168	168					
5	Xã Phúc Lộc	277	73	204	204					
6	Xã Chợ Rã	320	81	239	225		14			
7	Xã Ba Bể	298	77	221	221					

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Tổng số biên chế công chức, viên chức	Biên chế công chức	Biên chế viên chức						Ghi chú
				Tổng	Sự nghiệp giáo dục	Biên chế sự nghiệp Y tế	Biên chế sự nghiệp Văn hóa, TTTT	Sự nghiệp Khoa học	Sự nghiệp khác	
A	B	1	2	3=4+5+6+7+8	4	5	6	7	8	9
8	Xã Đồng Phúc	256	84	172	172					
9	UBND xã Bằng Vân	157	56	101	101					
10	UBND xã Ngần Sơn	246	69	177	164		13			
11	UBND xã Thượng Quan	101	39	62	62					
12	UBND xã Hiệp Lực	194	56	138	138					
13	UBND xã Nà Phặc	216	60	156	156					
14	UBND xã Chợ Đồn	371	95	276	262		14			
15	UBND xã Quảng Bạch	110	52	58	58					
16	UBND xã Nam Cường	284	76	208	208					
17	UBND xã Yên Thịnh	159	69	90	90					
18	UBND xã Nghĩa Tá	193	72	121	121					
19	UBND xã Yên Phong	181	69	112	112					
20	UBND xã Cường Lợi	158	58	100	100					
21	UBND xã Na Rì	333	75	258	244		12		2	
22	UBND xã Văn Lang	214	71	143	143					
23	UBND xã Trần Phú	200	70	130	130					
24	UBND xã Côn Minh	194	68	126	126					
25	UBND xã Xuân Dương	207	70	137	137					
26	UBND xã Vĩnh Thông	164	75	89	89					
27	UBND xã Phú Thông	283	92	191	177		14			
28	UBND xã Bạch Thông	205	78	127	127					
29	UBND xã Cẩm Giàng	277	90	187	187					
30	UBND xã Tân Kỳ	196	68	128	128					
31	UBND xã Thanh Mai	176	67	109	109					
32	UBND xã Thanh Thịnh	209	65	144	144					
33	UBND xã Chợ Mới	302	80	222	208		14			
34	UBND xã Yên Bình	165	70	95	95					
35	UBND xã Bằng Thành	412	97	315	303		12			
36	UBND xã Cao Minh	338	88	250	250					
37	UBND xã Nghiễn Loan	305	87	218	218					

Phụ lục II

**TẠM GIAO SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC TẠI CÁC HỘI DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC
GIAO NHIỆM VỤ NĂM 2025 TỈNH BẮC KẠN**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày /6/2025 của HĐND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Số lượng người làm việc	Ghi chú
	Tổng số	47	
1	Hội Văn học nghệ thuật tỉnh	7	
2	Hội Đông y tỉnh	7	
3	Hội Chữ thập đỏ tỉnh	7	
4	Liên minh hợp tác xã tỉnh	13	
5	Hội Nhà báo tỉnh	3	
6	Hội Nạn nhân chất độc da cam tỉnh/DIOXIN tỉnh	1	
7	Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh	1	
8	Hội Bảo trợ người khuyết tật và Bảo vệ quyền trẻ em tỉnh	2	
9	Hội Khuyến học tỉnh	1	
10	Hội Luật gia tỉnh	1	
11	Ban đại diện Người cao tuổi tỉnh	1	
12	Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh	3	